

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 478/TB-TA ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và 02 con, lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 26 tháng 01 năm 2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2020 Nguyễn Văn T lái xe thuê cho hai anh em ruột là anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn B là đồng chủ sở hữu của xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C - 079.84 và rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, trong một chuyến vận chuyển hàng hóa, khi đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang dừng xe vào quán ăn đêm, tại đây Nguyễn Văn T được một người đàn ông Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đến hỏi thăm và đặt vấn đề mua với Nguyễn Văn T 70 dàn pháo loại 36 quả và 12 bánh pháo, đồng thời hứa hẹn sẽ trả cho Nguyễn Văn T số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng). Nguyễn Văn T biết pháo nổ bán tại thị trường Trung Quốc có giá rẻ, nếu mua với số lượng trên và vận chuyển về Việt Nam bán sẽ có lợi nhuận nên Nguyễn Văn T đồng ý nhận lời và nói với người đàn ông trên là khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021 sẽ vận chuyển pháo về đến tỉnh Bắc Giang và được người đàn ông trên thỏa thuận sẽ giao nhận pháo tại khu vực khu Công nghiệp Đ, tỉnh Bắc Giang (khi nhận pháo sẽ trả tiền).

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C - 079.84 kéo rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72 sang Trung Quốc để vận chuyển cây cảnh về Hà Nội cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu V L, do anh Hoàng Mạnh D làm giám đốc. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, anh Hoàng Mạnh D làm thủ tục cho Nguyễn Văn T cùng phương tiện qua cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến bến xe P, Trung Quốc để bốc xếp hàng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày do hàng hóa chưa bốc xếp xong nên Nguyễn Văn T phải trở về Việt Nam theo quy định. Đến 09 giờ 00 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn T quay lại bến xe P, Trung Quốc để xem hàng hóa đã bốc xếp xong chưa, khi đi đến cổng bãi xe thì Nguyễn Văn T thấy một người đàn ông Trung Quốc làm nghề lái xe ôm, Nguyễn Văn T hỏi người đàn ông này bằng tiếng Việt có pháo bán không thì được trả lời là có. Sau đó, Nguyễn Văn T đặt vấn đề mua 70 dàn pháo loại 36 quả và 12 bánh pháo, người đàn ông cho biết số lượng pháo trên có giá tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) tiền Việt Nam, Nguyễn Văn T đồng ý mua, người đàn ông này hẹn khi nào xe của Nguyễn Văn T ra khỏi bãi thì sẽ lấy pháo ra. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi hàng hóa đã bốc xếp xong, Nguyễn Văn T điều khiển xe ra khỏi bãi xe P được khoảng 100 mét, Nguyễn Văn T quan sát thấy người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi phía sau, trên xe có chở nhiều bao tải, biết người này mang pháo đến giao nên Nguyễn Văn T đỗ xe vào lề đường. Khi xuống xe Nguyễn Văn T thấy có 09 bao tải dứa màu xanh có chứa pháo, Nguyễn Văn T cùng người đàn ông đó dỡ các bao tải và cất giấu toàn bộ số pháo lên xe. Sau đó, Nguyễn Văn T trả cho người đàn ông này số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và điều khiển xe ô tô về Việt Nam. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hoàng Mạnh D làm thủ tục nhập cảnh cho Nguyễn Văn T cùng phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu T, huyện V vào Việt Nam. Do lô hàng hóa Nguyễn Văn T vận chuyển mở tờ khai phân loại mã hàng 02

(miễn kiểm tra hàng hóa) nên Chi cục Hải Quan T chỉ kiểm tra hồ sơ nhập khẩu, không kiểm tra chi tiết hàng hóa nên không biết trên xe ô tô do Nguyễn Văn T điều khiển có cất giấu pháo nổ. Sau khi hoàn tất các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô trên vận chuyển hàng hóa đi Hà Nội, khi đi đến km 45 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển 129,5kg (một trăm hai mươi chín phẩy năm kilogam) pháo nổ từ Trung Quốc về khu Công nghiệp Đ, tỉnh Bắc Giang với mục đích để bán kiếm lời.

Xử lý vật chứng: 21 hộp pháo dân loại 36 quả; 47 hộp pháo dân loại 42 quả; 10 bánh pháo nổ, loại pháo tràng là số pháo còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành tiêu hủy theo quy định; 09 bao tải dứa màu xanh là các bao tải dùng để chứa đựng pháo, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành tiêu hủy theo quy định. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn B và anh Phạm Văn T các phương tiện và giấy tờ liên quan gồm 01 xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C – 079.84, màu sơn bạc, nhãn hiệu CNHTC, số khung LVB9FA091264, số máy 150317021237; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98C – 079.84, số 007094, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 98C – 079.84, số KD2495486, do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 2902S cấp; 01 rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72, màu sơn xanh, nhãn hiệu CIMC; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72, số 003726, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp. Hiện đang tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, số IMEI 359499082210304, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0978 331 302; 01 giấy phép lái xe số 240117245954 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 18/KL-PC09 ngày 24 tháng 01 năm 2021 và bản kết luận giám định số: 19/KL-PC09 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSCL ngày 09 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn B khai xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C – 079.84 và rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72 các anh là chủ sở hữu, ngày 22 và ngày 23 tháng 01 năm 2021 giao phương tiện cho Nguyễn Văn T lái xe sang Trung Quốc vận chuyển hàng cây cảnh về Việt Nam, không biết việc Nguyễn Văn T sử dụng phương tiện của mình để vận chuyển pháo và xác nhận hai anh đã nhận lại xe và các giấy tờ liên quan, không còn có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận bị truy tố về hành vi Buôn bán hàng cấm như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Buôn bán

hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen; 01 giấy phép lái xe số 240117245954 hạng A1, FC mang tên Nguyễn Văn T. Xác nhận cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn B đều vắng mặt không lý do. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021 tại km 45 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Bộ Công an phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C - 079.84 kéo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 001.72, do bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội, phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển 129,5kg (một trăm hai mươi chín phẩy năm kilogam) pháo nổ từ Trung Quốc về khu Công nghiệp Đ, tỉnh Bắc Giang, với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành

nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan trong việc phát hiện tội phạm và đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ghi nhận, đồng thời có Công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo lần đầu phạm tội; gia đình bị cáo luôn thực hiện tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới số tiền 2.000.000 đồng; quỹ phòng chống dịch covid số tiền 1.000.000 đồng, nhiều năm liền đạt danh hiệu gia đình văn hóa, có xác nhận của chính quyền thôn A và Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn P và ông nội là Nguyễn Văn Thiệp đều đã từng tham gia quân ngũ, ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và tặng danh hiệu 40 năm tuổi Đảng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, vẫn đảm bảo đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Hoàng Mạnh D là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu V L, là chủ lô hàng cây cảnh do bị cáo Nguyễn Văn T vận chuyển, không biết việc bị cáo Nguyễn Văn T mua pháo tại Trung Quốc và vận chuyển về Việt Nam; đối với anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn B là chủ sở hữu xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C - 079.84 và rơ moóc biển kiểm soát 98R - 001.72, giao phương tiện cho bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa, không biết việc bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng phương tiện của mình để vận chuyển pháo nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là có căn cứ.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho bị cáo Nguyễn Văn T tại Trung Quốc, do bị cáo Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và đồng thời ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và đối với người đàn ông đã đặt vấn đề mua pháo với bị cáo Nguyễn Văn T tại khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do bị cáo Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 giấy phép lái xe số 240117245954 mang tên Nguyễn Văn T, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo Nguyễn Văn T. Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ theo quy định; đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn B và anh Phạm Văn T các phương tiện và giấy tờ liên quan gồm 01 xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 98C – 079.84, màu sơn bạc, nhãn hiệu CNHTC, số khung LVB9FA091264, số máy 150317021237; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98C – 079.84, số 007094, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 98C – 079.84, số KD2495486, do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 2902S cấp; 01 rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72, màu sơn xanh, nhãn hiệu CIMC; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc biển kiểm soát 98R – 001.72, số 003726, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận; đối với đề nghị về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T như đã phân tích tại đoạn [7] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, vỏ ngoài có ghi chữ Iphone, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy do máy không khởi động được; 01 giấy phép lái xe số 240117245954 hạng A1, FC mang tên Nguyễn Văn T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2021)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền